

ĐCS TRUNG QUỐC VỚI VẤN ĐỀ CẢI CÁCH, HOÀN THIỆN PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO VÀ PHƯƠNG THỨC CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG

ĐỖ TIẾN SÂM*

1. Mở đầu

ĐCS Trung Quốc là một đảng lâu đời và lớn trên thế giới hiện nay. Lâu đời, vì tính đến năm 2006 này ĐCS Trung Quốc sẽ tròn 85 tuổi. Lớn vì ĐCS Trung Quốc có 70,8 triệu đảng viên (số liệu tính đến 31- 12- 2005)¹. Trong 85 năm qua, ĐCS Trung Quốc đã trải qua 28 năm lãnh đạo nhân dân các dân tộc Trung Quốc đứng lên đánh đổ sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa phong kiến, và chủ nghĩa tư bản quan liêu, giành chính quyền trong cả nước lập nên nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa vào ngày 1- 10- 1949; tiếp theo đó, với tư cách là đảng cầm quyền, ĐCS Trung Quốc đã trải qua 29 năm lãnh đạo xây dựng đất nước theo mô hình kinh tế kế hoạch truyền thống và 28 năm tiến hành công cuộc cải cách mở cửa.

Giờ đây, đứng trước tình hình mới cả trong lẫn ngoài nước và thay đổi của bản thân đảng, ĐCS Trung Quốc nhận thức rằng, muốn cầm quyền lâu dài thì phải cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền, nhất là phải nâng cao năng lực cầm quyền của mình.

Việt Nam và Trung Quốc là hai nước láng giềng, có nhiều điểm tương đồng. ĐCS Việt Nam cũng là một Đảng lâu đời và lớn, đồng thời cũng đã trải qua 15 năm đấu tranh giành chính quyền và tính đến nay đã cầm quyền được 61 năm, trong đó có 20 năm lãnh đạo công cuộc đổi mới. Những vấn đề mà công cuộc cải cách- mở cửa ở Trung Quốc và đổi mới ở Việt Nam cũng tương tự nhau. Đại hội X ĐCS Việt Nam đã nêu vấn đề phải nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Vì vậy, những kinh nghiệm của ĐCS Trung Quốc trong việc cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền, có giá trị tham khảo nhất định đối với Việt Nam.

* TS. Viện Nghiên cứu Trung Quốc

2. Quá trình cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng

Việc cải cách phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền là rất cần thiết và quan trọng. Tuy nhiên, căn bệnh của thể chế chính trị trước đây ở Trung

Quốc, nhất là tình trạng quyền lực quá tập trung đã tồn tại một thời gian dài, thâm căn cố đế, ăn sâu vào thói quen và lề lối làm việc, nhất là đụng chạm đến lợi ích của nhiều người, nhiều ban ngành khác nhau. Vì vậy, việc cải cách và hoàn thiện nó phải có một thời gian với phương thức tiến hành theo kiểu tiệm tiến, tức là tiến hành dần dần, từng bước một.

- *Giai đoạn 1978- 1982*: Trong giai đoạn này, việc cải cách phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng tập trung vào vấn đề dân chủ và hạ phóng quyền lực- theo cách gọi của Việt Nam là phân cấp quản lý. Tại Hội nghị Trung ương 3 khoá XI (1978) Đảng Tiểu Bình đã nêu lên một cách tương đối hoàn chỉnh về vấn đề xây dựng nền chính trị dân chủ, trong đó đặc biệt nhấn mạnh, trong đời sống chính trị của Đảng và Nhà nước phải tăng cường dân chủ, trong đời sống chính trị thực hiện biện pháp dân chủ, bước đi là thông qua “hạ phóng quyền lực” tức phân cấp phân quyền, thay đổi tình trạng tập trung quyền lực trong thể chế quản lý kinh tế, mở rộng quyền tự chủ cho đơn vị cơ sở; bảo đảm quyền dân chủ của nhân dân, tăng cường pháp chế, làm cho dân chủ được chế độ hoá, pháp luật hoá. Đặc trưng nổi bật trong việc cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn này là giới định chức năng của Đảng với chính quyền, phân cấp quản lý, mở rộng quyền tự chủ cho cơ sở.

- *Giai đoạn 1983- 1987*: Trong giai đoạn này, việc cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng được tập trung vào việc tách rời Đảng với chính quyền, chuyển

biến chức năng của Chính phủ. Đại hội XIII ĐCS Trung Quốc năm 1987 đã đề xuất phương án cải cách coi việc tách rời Đảng với chính quyền, chính quyền với doanh nghiệp làm đột phá khâu. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc cải cách thể chế kinh tế theo hướng thị trường nó đòi hỏi phải tách rời chính quyền với doanh nghiệp, hạ phóng quyền lực. Nhưng tình hình Trung Quốc vào thời điểm đó là bộ máy chính quyền không những không giảm đi mà còn tăng lên. Nhiều doanh nghiệp mới được thành lập nhưng trên thực tế là do chính quyền lập ra, dùng hình thức doanh nghiệp để thu tóm quyền lực. Theo Đặng Tiểu Bình: “Bộ máy nhiều, người nhiều, sẽ tìm kiếm việc để làm, thu tóm quyền lực không muốn phân quyền, bên dưới rất khó làm việc, doanh nghiệp mất đi tính tích cực”. Vì vậy, vấn đề chuyển biến chức năng của chính quyền trở nên cấp bách. Đại hội XIII (1987) đã nêu lên ý tưởng về cải cách phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền với mấy nội dung chủ yếu như sau: *Một là*, làm rõ chức năng khác nhau của cơ quan Đảng và chính quyền; *hai là*, nhấn mạnh sự lãnh đạo của Đảng chủ yếu là lãnh đạo chính trị; *ba là*, nêu lên ý tưởng về điều chỉnh hình thức tổ chức và bộ máy công tác của Đảng; *bốn là*, cho rằng sự tách rời Đảng với chính quyền có sự khác nhau giữa Trung ương và địa phương. Ngoài ra, Đại hội cũng nêu lên rằng phải từ mặt chế độ, tiến hành cải cách phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng, làm cho nó quy phạm hoá, chế độ hoá.

Như vậy, trong giai đoạn này, việc cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh

đạo, phương thức cầm quyền của Đảng chủ yếu giải quyết vấn đề quyền lực quá tập trung được hình thành trên cơ sở thể chế kinh tế kế hoạch truyền thống, vấn đề lũng loạn trong đời sống chính trị và kinh tế, từ đó thực hiện sự thay đổi chức năng của Đảng với chính quyền.

- *Giai đoạn từ 1988 đến nay*: Trong thời gian này, do xảy ra sự kiện Thiên An Môn mùa hè năm 1989, nên ĐCS Trung Quốc tập trung nhấn mạnh việc tăng cường sự lãnh đạo và địa vị cầm quyền của Đảng. Trong bài phát biểu tại Đại hội đại biểu nhân dân toàn quốc tháng 3- 1990, Tổng Bí thư Giang Trạch Dân nhấn mạnh: “Đảng chúng ta (tức ĐCS Trung Quốc) là đảng cầm quyền, địa vị cầm quyền của Đảng là thông qua sự lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan chính quyền nhà nước để thực hiện. Nếu như xoá bỏ sự lãnh đạo này thì không thể nói được địa vị cầm quyền. Cơ quan chính quyền các cấp, bao gồm Đại hội đại biểu nhân dân, Chính quyền, Tòa án, Viện Kiểm sát và quân đội đều phải tiếp nhận sự lãnh đạo của Đảng. Bất kỳ ý định và cách làm nào làm suy yếu sự lãnh đạo của Đảng đều là sai lầm”.

Theo tinh thần này, ĐCS Trung Quốc đã cho khôi phục lại các Tổ đảng (tương đương các Ban Cán sự ở Việt Nam) trong các cơ quan nhà nước, xác lập địa vị hạt nhân chính trị của tổ chức Đảng trong các doanh nghiệp, thực hiện chế độ Thủ trưởng phụ trách dưới sự lãnh đạo của đảng uỷ trong các trường đại học, viện nghiên cứu...Đồng thời, nêu lên chủ trương tiếp tục cải thiện sự lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng, khẳng định rõ Đảng không thể thay thế Đại hội đại biểu nhân dân thực hiện quyền lực Nhà nước, nhấn mạnh Đảng

hoạt động trong phạm vi Hiến pháp và pháp luật, hạ quyết tâm tiến hành cải cách thể chế quản lý hành chính và bộ máy Đảng, chính quyền; tích cực tìm tòi phương thức lãnh đạo và cầm quyền thích ứng với kinh tế thị trường XHCN. Tại Đại hội XV năm 1997, văn kiện Đại hội còn nêu lên mục tiêu chiến lược quản lý đất nước bằng pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN.

Như vậy, đến giai đoạn này, nhận thức của ĐCS Trung Quốc về quy luật xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN, về phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng đã dần dần sâu sắc hơn. Những suy nghĩ lý luận đã thành thực hơn. Đặc biệt là việc xác định phương châm chiến lược quản lý đất nước bằng pháp luật đã làm cho sự thay đổi về phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng bước sang một giai đoạn mới.

3. Tư tưởng “Ba đại diện” với yêu cầu cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng.

Khi bước sang thế kỷ XXI, đứng trước những tình hình mới, biến đổi mới của tình hình quốc tế, trong nước và của bản thân, Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc năm 2002 đã chính thức xác nhận tư tưởng “ba đại diện” cùng với Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Mao Trạch Đông và lý luận Đặng Tiểu Bình là tư tưởng chỉ đạo mà Đảng phải kiên trì lâu dài. Văn kiện Đại hội XVI cũng đã khẳng định: tư tưởng “ba đại diện” là “vũ khí lý luận to lớn để tăng cường và cải tiến công tác xây dựng Đảng, thúc đẩy CNXH ở Trung Quốc tự mình hoàn thiện và phát triển”, là “gốc lập Đảng, cơ sở cầm quyền và cội

nguồn sức mạnh”, bản chất của nó là “cầm quyền vì dân”. Như vậy, tư tưởng “ba đại diện” đã đặt ra những yêu cầu mới, đồng thời chỉ ra phương hướng cho việc cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của ĐCS Trung Quốc như sau:

Một là, nội dung “luôn luôn đại diện cho yêu cầu phát triển sức sản xuất xã hội tiên tiến Trung Quốc” đặt ra yêu cầu mới đối với sự lãnh đạo và phương thức quản lý công tác kinh tế của ĐCS Trung Quốc.

Hai là, nội dung “luôn luôn đại diện cho phương hướng phát triển của văn hoá tiên tiến Trung Quốc”, đòi hỏi phải cải tiến phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý hình thái ý thức và xây dựng tư tưởng văn hoá.

Ba là, nội dung “luôn luôn đại diện cho lợi ích căn bản của quần đại quần chúng nhân dân Trung Quốc nhất”, đặt ra yêu cầu mới đối với việc xây dựng chế độ dân chủ và cơ chế hình thành chính sách của ĐCS Trung Quốc.

Tư tưởng “ba đại diện” ra đời và trở thành tư tưởng chỉ đạo lâu dài, nó đặt ra những yêu cầu mới đối với việc cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của ĐCS Trung Quốc. Tuy nhiên, đây là vấn đề lớn và phạm vi bao quát cũng rất rộng. Nội dung chủ yếu của việc cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền, bao gồm:

Một là, giới định một cách khoa học chức năng của Đảng và chính quyền, làm hài hoà mối quan hệ giữa Đảng và chính quyền.

Đây được xem là vấn đề mấu chốt, vấn đề mang tính toàn cục của việc cải

cách phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng. Điều đó đòi hỏi ĐCS Trung Quốc phải thực hiện tốt các nội dung sau đây:

- *Thay đổi phương thức lãnh đạo của Đảng*, bao gồm: *Thứ nhất*, chuyển từ chỗ chủ yếu dựa vào chính sách sang dựa vào pháp chế. Phương châm chiến lược “quản lý đất nước bằng pháp luật” (dĩ pháp trị quốc) là sự tổng kết khoa học được rút ra từ kinh nghiệm và bài học phát triển chính trị ở Trung Quốc, đồng thời cũng là sự tiếp thu thành quả văn minh chính trị nhân loại. Đây được xem là phương hướng cơ bản của việc thay đổi phương thức lãnh đạo của Đảng. *Thứ hai*, chuyển từ lãnh đạo bao biện làm thay tất cả sang có sự kết hợp hữu cơ giữa lãnh đạo vĩ mô với lãnh đạo cụ thể. Một mặt, Đảng phải tập trung tinh lực nắm những việc lớn, những vấn đề có tính phương hướng; về mặt vĩ mô, nắm đường lối, phương châm chính sách... Nhưng mặt khác, để thực hiện những phương châm, chính sách lớn này, Đảng cũng phải đề ra những công tác cụ thể, chi tiết để tuyên truyền, động viên, tổ chức, phối hợp, giám sát. *Thứ ba*, chuyển từ chỗ lãnh đạo dựa vào quyền lực sang lãnh đạo dựa vào sự cảm hoá, vào uy tín của Đảng. Trong khi trình độ văn hoá của quần chúng nhân dân ngày càng được nâng cao như hiện nay thì việc chuyển đổi phương thức lãnh đạo dựa vào sự cảm hoá và uy tín của Đảng là cực kỳ quan trọng. *Thứ tư*, chuyển từ lãnh đạo trực tiếp sang lãnh đạo gián tiếp và phát huy vai trò phối hợp.

- *Xử lý tốt mối quan hệ giữa Đảng với chính quyền, Đảng với quần chúng*. Trước hết, các chủ trương của Đảng phải trở thành ý chí của Nhà nước, phải do

các cơ quan nhà nước- đặc biệt là Đại hội đại biểu nhân dân và chính quyền nhân dân các cấp, thông qua trình tự pháp định, biến thành các văn bản pháp quy hoặc nghị quyết, quyết định. Sau đó, lại do các cơ quan này dựa vào sự “cưỡng chế chính trị” để thực hiện. Với phương thức này, địa vị cầm quyền của Đảng sẽ được thể hiện, chủ trương của Đảng và ý chí của nhân dân sẽ được thống nhất.

Còn sự lãnh đạo của Đảng với các tổ chức quần chúng và đoàn thể xã hội, Đảng chủ yếu thông qua vai trò hạt nhân chính trị của tổ chức Đảng và sự gương mẫu của đảng viên trong các tổ chức này để thực hiện; tích cực ủng hộ các tổ chức này dựa vào pháp luật và Điều lệ của mình, độc lập triển khai công tác; hài hoà các lợi ích cụ thể mà các quần thể xã hội này đại diện, phát huy vai trò giám sát chính trị và tham gia một cách dân chủ vào các hoạt động chính trị của các tổ chức này.

- *Xử lý tốt mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng với quản lý đất nước bằng pháp luật.* Trong mối quan hệ này, quản lý đất nước bằng pháp luật chính là quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng, dựa vào quy định của Hiến pháp và pháp luật, thông qua các bước đi và hình thức khác nhau quản lý công việc nhà nước, quản lý sự nghiệp kinh tế, văn hoá, quản lý công việc xã hội, bảo đảm cho các mặt công tác của Nhà nước được tiến hành theo luật định, từng bước thực hiện việc chế độ hoá, pháp luật hoá nền dân chủ XHCN, làm cho các công tác đó không vì sự thay đổi người lãnh đạo mà thay đổi theo, không vì sự chú ý hay quan điểm của người lãnh đạo mà thay đổi theo.

Giữa sự lãnh đạo của Đảng với quản lý đất nước bằng pháp luật có mối quan hệ bổ sung cho nhau, thúc đẩy lẫn nhau. Một mặt, sự lãnh đạo của Đảng bảo đảm cho việc thực hiện phương châm chiến lược quản lý đất nước bằng pháp luật; mặt khác, quản lý đất nước bằng pháp luật vừa là con đường thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa là hình thức cải cách phương thức lãnh đạo của Đảng.

Hai là, nâng cao trình độ lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng đòi hỏi phải dựa vào dân chủ trong Đảng và dân chủ nhân dân, không ngừng hoàn thiện cơ chế giám sát và ràng buộc quyền lực. Cụ thể như sau:

- *Kiên trì nguyên tắc tập trung dân chủ*, coi trọng sự giám sát và ràng buộc đối với cán bộ lãnh đạo. Tập trung dân chủ là chế độ tổ chức và chế độ lãnh đạo căn bản của Đảng. Tuy nhiên, hiện nay ở Trung Quốc có tình trạng là: có cán bộ lãnh đạo đặt mình lên trên tổ chức, những vấn đề lớn và quan trọng chỉ cá nhân lãnh đạo nói là xong, dẫn đến nhiều quyết định sai lầm, làm tổn hại đến kinh tế của Đảng và Nhà nước; có cán bộ lãnh đạo không thích nghe các ý kiến phê bình, sinh hoạt dân chủ trở nên hình thức, thiếu sự giám sát và ràng buộc quyền lực trong nội bộ ban lãnh đạo; có cán bộ lãnh đạo vi phạm pháp luật... Một trong những nguyên nhân quan trọng chính là những người này đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, Đảng thiếu cơ chế giám sát và ràng buộc quyền lực. Vì vậy, về mặt xây dựng chế độ, một mặt phải phát huy dân chủ trong Đảng, phát huy tính tích cực và sáng tạo của toàn Đảng; nhưng mặt khác, quan trọng hơn là phải kiện toàn chế độ Đại hội Đại biểu và chế độ lãnh

đạo tập thể của Đảng, kiên trì nguyên tắc tập trung dân chủ, coi trọng sự giám sát và ràng buộc quyền lực đối với cán bộ lãnh đạo.

- *Cải cách chế độ nhân sự*, mở rộng quyền được tham gia và giám sát của quần chúng đối với công tác tuyển chọn, đề bạt cán bộ của Đảng. Đảng quản lý cán bộ là bước đi cơ bản thực hiện vai trò cầm quyền của Đảng và cũng là nguyên tắc căn bản của chế độ nhân sự cán bộ hiện nay ở Trung Quốc. Tuy nhiên, trong một thời gian dài, ở một số địa phương, một số ngành ở Trung Quốc vẫn tồn tại tình trạng gọi là “tuyển chọn, đề bạt một số ít người trong số ít người và do thiếu số người quyết định”, thiếu sự tham gia và giám sát của quần chúng, dẫn đến tình hình người được đề bạt thiếu sự kết hợp tốt giữa việc phụ trách trước cấp trên với phụ trách trước quần chúng, thường là chạy theo sự “hài lòng” của cấp trên hơn là được sự “hài lòng” của quần chúng. Vì vậy, cải cách chế độ cán bộ nhân sự của Đảng chính là kết hợp tốt giữa nguyên tắc Đảng quản lý cán bộ với cải tiến phương pháp quản lý cán bộ, mở rộng sự tham gia và giám sát của quần chúng; hoàn thiện cơ chế tiến cử và đánh giá dân chủ, cạnh tranh giữ chức vụ, công khai trước khi bổ nhiệm, truy cứu trách nhiệm khi sử dụng sai cán bộ...Thông qua cơ chế này sẽ làm cho những cán bộ ưu tú có thể được tuyển chọn để bầu vào cương vị lãnh đạo các cấp.

- *Đảng quản lý tốt Đảng, tăng cường chống tham nhũng*. Việc chống tham nhũng có hiệu quả hay không có liên quan đến sự sinh tử tồn vong của Đảng.

Hiện nay, trong ĐCS Trung Quốc, các hiện tượng tiêu cực tham nhũng không những không bị đẩy lùi mà ngày càng nghiêm trọng hơn. Một nguyên nhân quan trọng là tổ chức Đảng ở một số địa phương, một số ngành quản lý không nghiêm, thiếu sự giáo dục, quản lý và giám sát đối với đảng viên, nhất là đảng viên giữ cương vị lãnh đạo. Vì vậy, vấn đề quan trọng là phải tiếp tục phương châm Đảng quản lý nghiêm Đảng, thực hiện sự quản lý, giám sát nghiêm túc của tổ chức Đảng đối với cán bộ đảng viên, kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tư tưởng với xây dựng chế độ, giữa “đức trị” và “pháp trị”, hình thành mạng lưới giám sát và cơ chế giám sát, ràng buộc có hiệu quả, làm cho trong Đảng không còn chỗ dung thân cho những kẻ tham nhũng.

- *Coi trọng vai trò giám sát của báo chí và dư luận*. Muốn vậy, cần phải làm cho báo chí trở thành cầu nối, sợi dây liên hệ giữa Đảng với quần chúng; một mặt, Đảng phải tạo điều kiện cho báo chí phản ánh yêu cầu lợi ích của quần chúng nhân dân, những vấn đề mà quần chúng đang quan tâm, những tiếng nói, ý kiến của quần chúng nhân dân. Mặt khác, báo chí mạnh dạn vạch trần và phê phán các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật của Nhà nước và kỷ luật của Đảng. Về mặt chế độ, chính sách, Đảng và Nhà nước phải bảo đảm quyền được phỏng vấn, quyền được vạch trần của báo chí, đồng thời nghiêm trị những kẻ cản trở, đả kích và trả thù đối với báo chí.

4. “Ba bảo bối” cầm quyền trong giai đoạn mới của ĐCS Trung Quốc

Với tinh thần “dùng chủ nghĩa Mác phát triển để chỉ đạo thực tiễn mới”, tập

thể lãnh đạo thể hệ thứ tư của ĐCS Trung Quốc do đồng chí Hồ Cẩm Đào là Tổng Bí thư đã nêu lên một số quan điểm mới như: phát triển khoa học, xã hội hài hoà, lấy con người làm gốc v.v... Trong lĩnh vực xây dựng Đảng, Tổng Bí thư Hồ Cẩm Đào đã đi sâu luận giải về phương châm “cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật”. Tại buổi học tập tập thể lần thứ 32 của Bộ Chính trị Trung ương ĐCS Trung Quốc ngày 29-6-2006, đồng chí Hồ Cẩm Đào chỉ rõ: Kiên trì cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật là “nội dung quan trọng của việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền và xây dựng tính tiên tiến của Đảng trong điều kiện lịch sử mới”, là sự “phản ánh nhận thức sâu sắc của ĐCS Trung Quốc về quy luật cầm quyền của ĐCS và sự tổng kết khoa học kinh nghiệm chính diện, phản diện về sự cầm quyền lâu dài của Đảng”.

Theo đồng chí Hồ Cẩm Đào, “*cầm quyền khoa học*” là điều kiện tiên đề cho sự thành công của một chính đảng Mác – xít. Cầm quyền khoa học chính là kiên trì sự chỉ đạo của lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác, không ngừng tìm tòi và đi theo quy luật cầm quyền của ĐCS, quy luật xây dựng CNXH, quy luật phát triển của xã hội loài người; dùng tư tưởng khoa học, chế độ khoa học, phương thức khoa học để tổ chức và dẫn dắt nhân dân cùng xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc. Định ra và thực hiện một cách khoa học lý luận, đường lối, phương châm và chính sách của Đảng, từ đó thiết kế, tổ chức và triển khai một cách khoa học các hoạt động cầm quyền. Ở Trung Quốc hiện nay, cầm quyền khoa

học phải được thể hiện ở chỗ nắm tốt nhiệm vụ số một là Đảng cầm quyền chấn hưng đất nước; kiên trì dùng quan điểm phát triển khoa học để thống lĩnh toàn bộ sự phát triển kinh tế, xã hội, không ngừng thực hiện tốt, đảm bảo tốt, phát triển tốt lợi ích căn bản của đông đảo nhân dân. Phải thúc đẩy mạnh mẽ việc quyết sách khoa học hoá, dân chủ hoá, cố gắng làm cho các quyết sách của ĐCS, nhất là những quyết sách quan trọng có quan hệ đến quốc kế dân sinh phù hợp với quy luật khách quan và quy luật khoa học, đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng nhân dân”.

Về *cầm quyền dân chủ*, đồng chí Hồ Cẩm Đào cho rằng, đây là “*yêu cầu bản chất*” của việc cầm quyền của một chính đảng Mác – xít. Cầm quyền dân chủ chính là cầm quyền vì nhân dân, dựa vào nhân dân, phát triển nền chính trị dân chủ XHCN có đặc sắc Trung Quốc; thúc đẩy việc chế độ hoá, quy phạm hoá, trình tự hoá nền dân chủ XHCN, dùng chế độ dân chủ, hình thức dân chủ và biện pháp dân chủ để giúp đỡ và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Phải kiên trì lập Đảng vì công, cầm quyền vì dân, coi lợi ích căn bản của quảng đại quần chúng nhân dân là điểm xuất phát và điểm dừng chân của mọi công tác của Đảng, thiết thực đạt đến ‘mức độ’ quyền do nhân dân sử dụng, liên hệ mật thiết với nhân dân, mưu cầu lợi ích của nhân dân. Phải kiên toàn hơn nữa chế độ dân chủ, bảo đảm cho nhân dân dựa vào pháp luật thực hiện quyền bầu cử dân chủ, quyết sách dân chủ, quản lý dân chủ và giám sát dân chủ, phát huy đầy đủ tính tích cực, tính chủ động và tính sáng tạo của quần chúng nhân dân và

các mặt xã hội, cũng như thực hiện tốt công tác cải cách, phát triển và ổn định. Phải không ngừng hoàn thiện và mở rộng dân chủ trong Đảng, tăng cường sự giám sát đối với quyền lực, đảm bảo rằng quyền lực do nhân dân trao cho được dùng để mưu cầu lợi ích của nhân dân”.

Còn về việc *cầm quyền theo pháp luật*, đồng chí Hồ Cẩm Đào cho rằng, đây là “*phương thức cơ bản* của việc cầm quyền của một chính đảng Mác – xít trong điều kiện lịch sử mới. Cầm quyền theo pháp luật chính là kiên trì phương châm quản lý đất nước bằng pháp luật, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, lãnh đạo công tác lập pháp, đi đầu trong việc tuân theo pháp luật, bảo đảm chấp hành pháp luật, không ngừng thúc đẩy tiến trình pháp chế hoá, quy phạm hoá đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội của đất nước, dùng quan niệm pháp quyền, thể chế pháp quyền, trình tự pháp quyền bảo đảm Đảng lãnh đạo nhân dân tham gia quản lý Nhà nước một cách có hiệu quả. Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác lập pháp, thúc đẩy lập pháp khoa học, lập pháp dân chủ, từ mặt chế độ và pháp luật đảm bảo quán triệt thực hiện đường lối, phương châm và chính sách của Đảng. Tổ chức Đảng các cấp đều phải hoạt động trong phạm vi Hiến pháp và pháp luật, mọi đảng viên đều phải gương mẫu tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Phải ủng hộ cơ quan nhà nước thực hiện chức năng quyền hạn theo pháp luật, dựa vào pháp luật thúc đẩy việc triển khai các mặt công tác, thiết thực đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của công dân”².

Ba nội dung “cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp

luật” nêu ở trên đã và đang được quán triệt thực hiện ở Trung Quốc. Điều này cũng đã được các nhà khoa học đánh giá và cho rằng đó là “ba bảo bối” cầm quyền của ĐCS Trung Quốc trong giai đoạn mới của thế kỷ mới.

5. Tổng kết kinh nghiệm về sự cầm quyền của ĐCS Trung Quốc

Hội nghị Trung ương 4 khoá XVI ĐCS Trung Quốc (2004) đã tổng kết 55 năm cầm quyền của Đảng thành 6 kinh nghiệm. Cụ thể như sau:

Một là, về tư tưởng chỉ đạo của Đảng, cần phải kiên trì *tiến cùng thời đại*, dùng Chủ nghĩa Mác phát triển để chỉ đạo thực tiễn mới.

Hai là, cần phải kiên trì thúc đẩy sự tự hoàn thiện của CNXH, tăng cường sức sống cho CNXH.

Ba là, cần phải kiên trì nhiệm vụ quan trọng đầu tiên là phát triển chấn hưng đất nước, coi phát triển là khâu then chốt để giải quyết mọi vấn đề của Trung Quốc.

Bốn là, cần phải kiên trì lập Đảng vì công, cầm quyền vì dân, trước sau giữ gìn mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với quần chúng nhân dân.

Năm là, cần phải kiên trì cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật, không ngừng hoàn thiện phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng.

Sáu là, cần phải kiên trì lấy tinh thần cải cách để tăng cường xây dựng Đảng, không ngừng tăng cường năng lực sáng tạo, sức ngưng tụ, sức chiến đấu của Đảng.

Sáu kinh nghiệm chủ yếu này được xác định là nguyên tắc chỉ đạo quan trọng trong việc tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của ĐCS Trung

Quốc, cần được kiên trì lâu dài và tiếp tục làm cho nó phong phú, hoàn thiện trong thực tiễn. Tờ “Nhân dân nhật báo” số ra ngày 1- 7- 2004 đăng xã luận đã chỉ rõ: “Những kinh nghiệm chủ yếu này, đặc biệt là những vấn đề quan trọng như không ngừng tăng cường sức sáng tạo, sức hội tụ, sức chiến đấu của Đảng; hoàn thiện phương thức cầm quyền; cải tiến phương thức cầm quyền; củng cố cơ sở cầm quyền..., đều là sự tổng kết sâu sắc kinh nghiệm cầm quyền và nguyên tắc chỉ đạo quan trọng nhằm tăng cường xây dựng năng lực cầm quyền của ĐCS Trung Quốc”³

6. Nhận xét và kết luận

Qua tìm hiểu và nghiên cứu quá trình lãnh đạo và cầm quyền của ĐCS Trung Quốc mấy chục năm qua, chúng tôi rút ra một số nhận xét ban đầu như sau:

Một là, trong hơn 20 năm cải cách mở cửa vừa qua, ĐCS Trung Quốc đã có những tìm tòi, đột phá nhất định trong lĩnh vực tăng cường và cải thiện sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, đồng thời bước đầu đạt được những thành tựu, cụ thể như sau:

- *Về mặt nhận thức*, ĐCS Trung Quốc đã coi cải cách và hoàn thiện phương thức cầm quyền là một nội dung có vai trò mang tính toàn cục đối với việc xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN. Sau một thời gian dài tìm tòi, thử nghiệm, văn kiện Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc đã nêu lên nhận thức cho rằng, phát triển nền chính trị dân chủ XHCN, điều căn bản nhất chính là *kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và quản lý đất nước bằng pháp luật*. Đồng thời xem đây là nguyên tắc chỉ đạo của việc cải tiến phương thức

lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng.

- *Về mặt chế độ hay cơ chế*, ĐCS Trung Quốc đã ngày một hoàn thiện thêm chiếc khung thể chế chính trị của việc cầm quyền. Từ sau Hội nghị Trung ương 3 khoá XI năm 1978, Đặng Tiểu Bình và các thế hệ lãnh đạo sau này của ĐCS Trung Quốc đã ngày càng nhận thức rõ hơn về vai trò và ý thức cầm quyền. Trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm cầm quyền, văn kiện Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002) đã chỉ rõ: phải kiện toàn chế độ dân chủ, làm phong phú hình thức dân chủ, mở rộng việc tham gia chính trị có trật tự của người dân, bảo đảm cho nhân dân dựa vào pháp luật thực hiện các quyền bầu cử dân chủ, quyết định dân chủ, quản lý dân chủ và giám sát dân chủ, được hưởng quyền lợi và tự do rộng rãi, tôn trọng và bảo đảm nhân quyền.

- *Nêu lên và bước đầu xây dựng chiến lược quản lý đất nước bằng pháp luật*, đề xuất quan điểm mới *cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ và cầm quyền theo pháp luật*. Từ sau Hội nghị Trung ương 3 khoá XI (1978), ĐCS Trung Quốc thông qua các văn kiện của mình đã khẳng định cần phải xử lý tốt mối quan hệ giữa Đảng và pháp luật (nhất là Hiến pháp), xác định rõ Đảng phải hoạt động trong phạm vi Hiến pháp và pháp luật, bất kỳ người nào cũng không có đặc quyền vượt qua Hiến pháp và pháp luật. Đại hội XV ĐCS Trung Quốc (1997) nêu lên mục tiêu cải cách thể chế chính trị là quản lý đất nước bằng pháp luật và xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, thể hiện nhận thức mới sâu sắc hơn của ĐCS Trung Quốc về phương thức cầm quyền của Đảng. Tiếp theo đó, Hội nghị

Trung ương 4 khoá XVI đề xuất phải kiên trì cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật, điều đó trở thành nguyên tắc căn bản trong phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng trong tình hình mới.

- Đã xác lập rõ nguyên tắc thực hiện như thế nào sự lãnh đạo của Đảng. Từ sau Hội nghị Trung ương 3 khoá XI (1978) ĐCS Trung Quốc trong các văn kiện của mình đã nhiều lần nhấn mạnh rằng, sự lãnh đạo của Đảng chủ yếu là lãnh đạo về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là lãnh đạo như thế nào? Điều này đã được tập thể lãnh đạo thứ 3 và thứ 4 nhận thức rõ ràng hơn. Nguyên Tổng Bí thư Giang Trạch Dân đã lý giải cho rằng: “Cơ quan Đảng và cơ quan chính quyền tính chất khác nhau, chức năng khác nhau, hình thức tổ chức và phương thức công tác cũng khác nhau, Đảng không thể thay thế Đại hội Đại biểu nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Sự lãnh đạo chính trị, tư tưởng và tổ chức của Đảng được thực hiện thông qua nguyên tắc chính trị, phương hướng chính trị, lãnh đạo những quyết sách to lớn và quan trọng, công tác chính trị tư tưởng, giới thiệu những cán bộ quan trọng cho cơ quan nhà nước. Cần phải giới về việc đưa những chủ trương của Đảng đối với những công việc to lớn quan trọng, thông qua trình tự pháp luật, trở thành ý chí của Nhà nước”⁴.

Trên nền tảng này, văn kiện Đại hội XVI (2002) ĐCS Trung Quốc khẳng định rõ hơn khi cho rằng: “Cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng, có vai trò mang tính toàn cục đối với việc thúc đẩy xây dựng nền chính trị dân chủ XHCN.

Sự lãnh đạo của Đảng chủ yếu là sự lãnh đạo chính trị, tư tưởng và tổ chức, thông qua việc chế định những phương châm chính sách lớn, đề xuất kiến nghị lập pháp, giới thiệu cán bộ quan trọng, tiến hành tuyên truyền tư tưởng, phát huy tác dụng của tổ chức Đảng và đảng viên, kiên trì cầm quyền theo pháp luật, thực hiện sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội...”

- Nêu lên phương hướng cải tiến phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng. Trên cơ sở kế thừa những quan điểm lý luận đã được hình thành và phát triển trong thời kỳ lãnh đạo thực hiện cải cách và mở cửa, Đại hội XVI ĐCS Trung Quốc (2002) đã nêu lên phương hướng cải cách và hoàn thiện phương thức cầm quyền của Đảng, theo đó nhấn mạnh phải xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa dân chủ trong Đảng với dân chủ nhân dân, giữa Đảng với pháp luật, giữa Đảng với chính quyền, giữa Đảng với xã hội, giữa Đảng với quần chúng v.v... Đồng thời nhấn mạnh căn cứ vào nguyên tắc cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ và cầm quyền theo pháp luật, tìm tòi xử lý đúng đắn thể chế, cơ chế và phương thức của các mối quan hệ nêu trên, trong đó nguyên tắc hạt nhân là kiên trì sự thống nhất hữu cơ giữa Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ và quản lý đất nước bằng pháp luật, phát huy đầy đủ vai trò của Đảng trong việc nắm toàn cục, phối hợp hài hoà các phương diện.

- Thí điểm thực hiện chế độ thường nhiệm của Đại hội Đại biểu của Đảng. Trước đây, Đại hội Đại biểu Đảng các cấp từ địa phương đến toàn quốc thường chỉ phát huy vai trò trong thời gian diễn ra đại hội, sau khi đại hội kết thúc thì

vai trò của các đại biểu đại hội cũng kết thúc theo. Vì vậy, mấy năm qua ĐCS Trung Quốc đã “nung nấu” ý tưởng về việc thực hiện chế độ thường nhiệm của Đại hội Đại biểu của Đảng. Văn kiện Đại hội XVI (2002) nêu rõ: phải mở rộng diện tiến hành thí điểm thực hiện chế độ thường nhiệm Đại hội Đại biểu cấp thị xã, huyện. Mục đích của việc này là từ mặt chế độ, đảm bảo quyền lợi dân chủ của đại biểu Đại hội Đại biểu của Đảng, phản ánh đầy đủ nguyện vọng và yêu cầu của họ, phát huy đầy đủ tính tích cực, tính chủ động, tính sáng tạo của các đại biểu đối với các công việc của Đảng, làm cho sự nghiệp của Đảng và công tác xây dựng Đảng có thêm sức sống mới. Thực hiện chủ trương trên, 17 huyện (thị, khu) của tỉnh Tứ Xuyên đã tiến hành thí điểm và đạt hiệu quả rõ rệt. Ví dụ: khu Vũ Thành (Tứ Xuyên), toàn khu có 1.600 đảng viên, ghi tên tranh cử đại biểu có 1380 người, chiếm 86.3%; trong đó đại biểu được bầu chính thức chỉ có 159 người, như vậy tỉ lệ giữa đảng viên ghi tên tranh cử với đại biểu được bầu chính thức là 8.7 : 1. Trong nhiệm kỳ này, số đại biểu nhiệm kỳ trước được bầu lại là 37 người, số được bầu mới là 122 người, chiếm 76.7%⁵. Qua thí điểm thấy rằng, tính tích cực của các đại biểu đối với các công việc của Đảng được nâng cao, phát huy có hiệu quả tính tích cực và chủ động của họ. Sau khi thực hiện chế độ thường nhiệm, các đại biểu có thể kịp thời lắng nghe và phản ánh các ý kiến và yêu cầu của đảng viên và quần chúng, từ đó đề xuất những ý kiến và kiến nghị đối với các vấn đề lớn trong công tác của khu uỷ, làm cho Đảng uỷ khu có thể tìm hiểu và nắm bắt tốt hơn ý kiến của nhân dân, nâng cao tính khoa

học và tính chính xác trong các quyết định của khu. Ngoài ra, chế độ thường nhiệm này còn làm cho mối liên hệ giữa tổ chức Đảng với đảng viên và quần chúng được tăng cường hơn, mật thiết hơn, từ đó nâng cao sức hội tụ, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, mở rộng ảnh hưởng xã hội của Đảng.

Như vậy, trước những thay đổi của tình hình thế giới, trong nước và bản thân tổ chức Đảng, trong thời gian qua ĐCS Trung Quốc đã tích cực tìm tòi về mặt lý luận và mạnh dạn thí điểm, qua đó hoàn thiện hơn nữa phương thức lãnh đạo và phương thức cầm quyền của Đảng.

Hai là, tuy đã đạt được những thành tựu bước đầu về mặt lý luận và thực tiễn như đã nêu ở trên, nhưng ĐCS Trung Quốc vẫn đang đứng trước những vấn đề khó khăn và hạn chế sau đây:

- *Về quan hệ giữa Đảng với chính quyền.* Đảng và Chính quyền không tách rời, Đảng bao biện, làm thay chính quyền là vấn đề tồn tại lâu dài trong thể chế chính trị ở Trung Quốc, cho đến nay vẫn chưa giải quyết được. ĐCS Trung Quốc là hạt nhân lãnh đạo, nhưng cũng là đảng cầm quyền duy nhất, vì vậy rất dễ tạo nên tình trạng Đảng và Chính quyền không tách rời. Đây là vấn đề mà thực tiễn lịch sử đã chứng minh là không được, rất dễ dẫn đến độc đoán chuyên quyền; đồng thời cũng không phù hợp với những nguyên tắc của một nền chính trị hiện đại.

- *Về quan hệ giữa Trung ương và địa phương.* Trung Quốc là một nước lớn đa dân tộc. Vì vậy, quan hệ giữa Trung ương và địa phương luôn là vấn đề quan trọng và phức tạp. Trung Quốc vừa có đặc điểm “đại nhất thống” (tức là thống

nhất thiên hạ) lại vừa có truyền thống phân tán cát cứ. Vấn đề tôn giáo tuy nghiêm trọng, nhưng vấn đề dân tộc cũng không được xem thường. Những đặc điểm về truyền thống trên hiện vẫn đang còn ảnh hưởng đến việc thực hiện các chủ trương chính sách hiện nay. Câu nói “trên có chính sách, dưới có đối sách” hay “hễ buông là loạn, hễ quản là tắc” (nghĩa là không phát triển được)v.v...là sự “phản ánh” về tình trạng nêu trên. Có thể nói, giải quyết mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương là vấn đề nan giải, đã, đang và tiếp tục đặt ra đòi hỏi các nhà lãnh đạo Trung Quốc phải suy nghĩ trong quá trình cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng.

- *Quan hệ giữa Đảng, chính quyền với thị trường và doanh nghiệp.* Thực hiện kinh tế thị trường là một vấn đề mới và khó đối với ĐCS Trung Quốc. Không thể nói một cách đơn giản rằng, sự kết hợp giữa những nguyên tắc của CNXH với thị trường, là có thể xây dựng tốt một thị trường quy phạm được. Vì vậy, cải cách phương thức cầm quyền của Đảng, muốn thích ứng với yêu cầu phát triển của kinh tế thị trường thì phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với thị trường và doanh nghiệp. Đây không chỉ là vấn đề quan trọng mà còn là vấn đề then chốt của Đảng. Thực tiễn cho thấy, vấn đề tách rời chính quyền với doanh nghiệp đã nêu lên từ nhiều năm, nhưng vấn đề này vẫn chưa giải quyết tốt được. Thậm chí, đảng uỷ một số địa phương vẫn trực tiếp quản lý thị trường, can dự vào hoạt động bình thường của thị trường làm cho thị trường bị méo mó, hoạt động không đúng quy luật. Theo Thủ tướng Ôn Gia Bảo: Khâu quan

trọng đầu tiên của cải cách thể chế quản lý hành chính chính là “chính quyền và xí nghiệp phải tách rời. Tiếp tục chuyển những việc mà chính quyền không nên quản cho xí nghiệp, thị trường, tổ chức xã hội và cơ cấu môi giới, phát huy tốt hơn vai trò mang tính cơ sở của thị trường trong việc sắp xếp các nguồn lực, phát huy tính tích cực của mọi phương diện, tăng cường sức sống và hiệu suất của xí nghiệp và toàn bộ nền kinh tế xã hội. Cần chuyển chức năng quản lý kinh tế của chính quyền vào việc phục vụ và sáng tạo môi trường tốt đẹp cho chủ thể thị trường, chủ yếu vận dụng biện pháp kinh tế và biện pháp pháp luật để quản lý kinh tế”⁶.

Những điểm trình bày trên đây cho thấy, vấn đề giải quyết mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền với thị trường và doanh nghiệp vẫn là một vấn đề khó ở Trung Quốc hiện nay. Bởi vì nó đụng chạm đến quyền lợi, lợi ích của nhiều người, nhiều ngành, nhiều tổ chức. Vì lợi ích cục bộ của cá nhân, của tổ chức, người ta sẵn sàng làm tất cả, kể cả chống đối lại để bảo vệ.

- *Quan hệ chính trị bên trong với chính trị quốc tế.* Toàn cầu hoá làm cho chính trị bên trong có liên quan mật thiết với chính trị quốc tế. Trung Quốc là một nước lớn, lại là nước Ủy viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, vì vậy mối liên hệ giữa Trung Quốc với các tổ chức quốc tế, đời sống quốc tế càng mật thiết hơn. Điều đó đòi hỏi ĐCS Trung Quốc cầm quyền phải có cách nhìn quốc tế, khi quyết định những vấn đề lớn phải tính đến nhân tố quốc tế. Tình hình đó nhất định sẽ ảnh hưởng và cũng là một khó khăn đặt ra đối với việc cầm quyền của Đảng.

- *Quan hệ giữa cầm quyền, quản lý và quản lý theo pháp luật.* Trải qua 1/4 thế kỷ cải cách mở cửa, xã hội Trung Quốc đang dần dần chuyển thành “xã hội pháp trị” và xã hội thị dân. Điều đó đặt ra những yêu cầu mới đối với quan niệm cầm quyền và phương thức cầm quyền truyền thống. Nếu xử lý không tốt sẽ xảy ra xung đột. Đây cũng là một vấn đề mới và khó đặt ra với ĐCS Trung Quốc hiện nay.

- *Quan hệ với văn hoá truyền thống.* Trung Quốc là nước có truyền thống văn hoá lâu đời, độc đáo nhưng cũng rất phức tạp. Cầm quyền là hành vi chính trị cao cấp, cũng thuộc phạm trù văn hoá. Văn hoá quan trường trước đây không những ảnh hưởng đến quan niệm và ý thức của người cầm quyền, mà còn ảnh hưởng đến phương thức tư duy và hành vi của họ. Đây cũng là một vấn đề khó khăn mà ĐCS Trung Quốc phải đối mặt và xử lý trong quá trình cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng.

Ngoài ra, những mâu thuẫn giữa chính trị với kinh tế- xã hội, khi kinh tế và xã hội phát triển theo chiều hướng đa nguyên, còn chính trị vẫn giữ trạng thái nhất nguyên, điều đó đòi hỏi ĐCS Trung Quốc phải có những đột phá cả về lý luận lẫn thực tiễn, nhất là trong lĩnh vực cải cách thể chế chính trị. Nếu không tiếp tục cải cách chính trị như lời Đặng Tiểu Bình- “thì sẽ không bảo đảm được những thành quả của cải cách thể chế kinh tế”.

Tóm lại, là một Đảng lớn và lâu đời trên thế giới, trong hơn 1/2 thế kỷ cầm quyền vừa qua ĐCS Trung Quốc đã trải qua nhiều khó khăn, khúc khuỷu, tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Số ĐCS cầm quyền còn lại trên thế giới hiện nay

không nhiều. Vì vậy, việc tìm hiểu những kinh nghiệm của ĐCS Trung Quốc trong quá trình cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền có giá trị tham khảo nhất định đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo của ĐCS Việt Nam.

CHÚ THÍCH:

¹ Theo Lý Trung Kiệt, *Những đổi mới quan trọng về xây dựng Đảng từ Đại hội XVI đến nay*, <http://politics.people.com.cn/GB/1026/4553194.html>, ngày 3/7/2006

² *Kiên trì cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật.* Mạng Nghiên cứu xây dựng Đảng của Bộ Tổ chức Trung ương, ngày 21-8-2006. <http://www.zgdjyj.com/Default.aspx?tabid=99&ArticleId=486>.

³ “*Lấy việc nâng cao năng lực cầm quyền làm trọng điểm; tăng cường và cải tiến công tác xây dựng Đảng- Chào mừng 83 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc*” (xã luận). Nhân dân nhật báo, ngày 1- 7- 2004, tr.1

⁴ Phòng Nghiên cứu Văn hiến Trung ương, “*Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình, Giang Trạch Dân bàn về xây dựng Đảng*”, NXB Văn Hiến Trung ương, Bắc Kinh, 1998, tr.555.

⁵ Xem thêm Vương Chương Duy- “*Hệ thống lý luận cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*”, NXB Nhân Dân, Thượng Hải, 2006, tr.196- 197

⁶ *Nhân dân Nhật Báo*, ngày 15 tháng 9 năm 2003